

Số: /2024/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 28**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

c) Các chương trình, đề án, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại văn bản hướng dẫn đó; trường hợp không có quy định riêng thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

## 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

### **Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện các mức chi quy định tại Nghị quyết này do Ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, được phân bổ trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

### **Điều 3. Nội dung chi, mức chi**

1. Chi công tác phí cho những người đi công tác, kiểm tra, giám sát, bao gồm cả báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cộng tác viên, chuyên gia tham gia đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải viên; chi tổ chức các cuộc họp (bao gồm cả cuộc họp bầu hòa giải viên, bầu tổ trưởng tổ hòa giải), hội nghị chuyên đề, hội nghị tổng kết, sơ kết, triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, các Chương trình, đề án, kế hoạch: Nội dung và mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Chi tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hoà giải ở cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức; báo cáo viên pháp luật; tuyên truyền viên pháp luật và người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật; hoà giải viên ở cơ sở; người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số theo khoản 3 Điều 17 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người khuyết tật theo khoản 3 Điều 20 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Nội dung và mức chi hỗ trợ tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ, tiền phương tiện đi lại đối với học viên là đại biểu ở cấp xã thực hiện theo mức chi hỗ trợ đối với đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự

ng nghiệp công lập và doanh nghiệp quy định tại Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND.

3. Chi tổ chức họp báo, hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, giải pháp thực hiện chương trình, đề án, hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, cấp huyện; Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (bao gồm: Chi tổ chức các cuộc hội thảo, các phiên họp định kỳ, đột xuất của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Ban chỉ đạo, họp tư vấn, thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện): Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 10/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Quy định mức chi lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

4. Chi biên dịch các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (bao gồm cả tiếng dân tộc thiểu số được hiểu là ngôn ngữ không phổ thông): Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài đến làm việc tại tỉnh Quảng Trị, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Quảng Trị và chi tiếp khách trong nước; Nghị quyết số 64/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài đến làm việc tại tỉnh Quảng Trị, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Quảng Trị và chi tiếp khách trong nước.

5. Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù

a) Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định): Cấp tỉnh: 1.200.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành; Cấp huyện: 900.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành; Cấp xã: 750.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành;

b) Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định): Cấp tỉnh: 360.000 đồng/tình huống đã hoàn thành; Cấp huyện: 270.000 đồng/tình huống đã hoàn thành; Cấp xã: 225.000 đồng/tình huống đã hoàn thành;

c) Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định): Cấp tỉnh: 1.800.000 đồng/câu chuyện đã hoàn thành; Cấp huyện: 1.350.000 đồng/câu chuyện đã hoàn thành; Cấp xã: 1.125.000 đồng/câu chuyện đã hoàn thành;

d) Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia): Cấp tỉnh: 6.000.000 đồng/tiểu phẩm đã hoàn thành; Cấp huyện: 4.500.000 đồng/tiểu phẩm đã hoàn thành; Cấp xã: 3.750.000 đồng/tiểu phẩm đã hoàn thành.

6. Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng

phôi hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch, gồm:

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (ĐVT: ngàn đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
a)	Xây dựng đề cương				
-	Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	950	700	500
-	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương	1.400	1.000	700
b)	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch				
-	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch	Chương trình, đề án, kế hoạch	1.500	1.000	750
-	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	400	320	250
c)	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý				
-	Chủ trì	Người/buổi	160	130	100
-	Thành viên dự	Người/buổi	80	60	50
d)	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	400	320	250
đ)	Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch				
-	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	160	130	100
-	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	120	100	80
-	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	80	60	40
-	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	240	190	150
-	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	150	120	100
e)	Ý kiến thẩm định Chương trình, Đề án, Kế hoạch ( <i>Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt</i> )	Bài viết	400	320	250
g)	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch.	Văn bản	400	320	250

## 7. Chi thù lao

Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hoà giải viên cơ sở, người được mời tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt với tư cách là giảng viên: Thực hiện theo chế độ thù lao giảng viên quy định tại Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND. Trường hợp thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù theo quy định tại các Điều 17, 18, 19, 20, 21, 22 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật được hưởng thêm 20% mức thù lao được nhận.

## 8. Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt

a) Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật: 40.000 đồng/người/ngày (không quá 1 ngày);

b) Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt: 16.000 đồng/người/buổi.

## 9. Chi tổ chức cuộc thi, hội thi

a) Chi tổ chức cuộc thi, hội thi viết, thi sân khấu, trên internet về tìm hiểu pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, bao gồm:

- Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thành viên ban tổ chức, các ban, tiểu ban, hội đồng trong những ngày tham gia trực tiếp tổ chức cuộc thi theo quyết định của cấp có thẩm quyền; chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và thi, tối đa không quá 10 ngày): Nội dung và mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND. Cán bộ, công chức, viên chức đã được hưởng khoản hỗ trợ tiền ăn, ở thì không được thanh toán công tác phí ở cơ quan;

- Chi tổ chức cuộc thi, hội thi sân khấu, thi trên mạng internet, thi trên sóng phát thanh - truyền hình có thêm chi thuê dẫn chương trình, thuê diễn văn nghệ lồng ghép tiểu phẩm pháp luật; chi phí hậu kỳ, hội trường, trang thiết bị và các khoản chi khác phục vụ cuộc thi: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại điểm c khoản này và theo chứng từ chi thực tế hợp pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm;

b) Chi biên soạn đề thi, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, bồi dưỡng thành viên ban tổ chức, các ban, tiểu ban, hội đồng và một số nội dung chi khác để phục vụ tổ chức cuộc thi: Nội dung và mức chi thực hiện theo Nghị quyết 15/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương; nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

c) Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên mạng internet, có thêm mức chi đặc thù sau:

- Thuê dẫn chương trình: Tùy theo quy mô, cấp tổ chức, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức cuộc thi quyết định mức thuê dẫn chương trình;

- Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu: Tùy theo quy mô, cấp tổ chức, địa bàn tổ chức cuộc thi, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức cuộc thi quyết định mức thuê hội trường và thiết bị;

- Thuê văn nghệ, diễn viên: 360.000 đồng/người/ngày;

d) Chi giải thưởng: Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức cuộc thi quyết định mức chi giải thưởng nhưng không vượt quá mức chi sau:

- Giải nhất tập thể: Cấp tỉnh: 12.000.000 đồng; Cấp huyện: 9.000.000 đồng; Cấp xã: 7.500.000 đồng;

- Giải nhất cá nhân: Cấp tỉnh: 7.200.000 đồng; Cấp huyện: 5.400.000 đồng; Cấp xã: 4.500.000 đồng;

- Giải nhì tập thể: Cấp tỉnh: 8.400.000 đồng; Cấp huyện: 6.300.000 đồng; Cấp xã: 5.250.000 đồng;

- Giải nhì cá nhân: Cấp tỉnh: 3.600.000 đồng; Cấp huyện: 2.700.000 đồng; Cấp xã: 2.250.000 đồng;

- Giải ba tập thể: Cấp tỉnh: 6.000.000 đồng; Cấp huyện: 4.500.000 đồng; Cấp xã: 3.750.000 đồng;

- Giải ba cá nhân: Cấp tỉnh: 2.400.000 đồng; Cấp huyện: 1.800.000 đồng; Cấp xã: 1.500.000 đồng;

- Giải khuyến khích tập thể: Cấp tỉnh: 3.600.000 đồng; Cấp huyện: 2.700.000 đồng; Cấp xã: 2.250.000 đồng;

- Giải khuyến khích cá nhân: Cấp tỉnh: 1.200.000 đồng; Cấp huyện: 900.000 đồng; Cấp xã: 750.000 đồng;

- Giải phụ khác: Cấp tỉnh: 600.000 đồng; Cấp huyện: 450.000 đồng; Cấp xã: 375.000 đồng.

10. Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

a) Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo: Cấp tỉnh: 60.000 đồng/báo cáo; Cấp huyện: 45.000 đồng/báo cáo; Cấp xã: 38.000 đồng/báo cáo;

b) Xây dựng báo cáo của địa phương: Cấp tỉnh: 3.600.000 đồng/báo cáo; Cấp huyện: 2.700.000 đồng/báo cáo; Cấp xã: 2.250.000 đồng/báo cáo.

11. Các khoản chi công tác hòa giải ở cơ sở

a) Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải): 150.000 đồng/vụ, việc. Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở: 200.000 đồng/vụ, việc;

b) Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải): 120.000 đồng/tổ hòa giải/tháng.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 16/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Mục 14 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VIII, Kỳ họp thứ 28 thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2024./.

### **Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TVTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT, PC.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Quang**